

Bản án số: **101/2022/HS-PT**

Ngày: 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Bùi Linh K, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Bùi Linh K**; sinh ngày: 30/4/1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Linh P và bà Võ Thị B, Vợ, con: chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự; ngày 22/01/2020 bị Công an huyện BS xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 29/01/2021 bị Công an huyện BS xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi mang theo dao tự chế nhằm mục đích gây rối công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến ngày 06/10/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**; sinh ngày: 02/02/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Lam T và bà Trịnh Thị D (Chết); Vợ: Nguyễn Thị Thanh H; Con: có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Tài V**; sinh ngày: 11/11/1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn PB, xã BN, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H (Chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Trần Thị Mỹ N; Con: có 02 con, sinh năm 2013 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Phạm Ngọc Th, sinh năm: 1993.

Trú tại: Thôn LV, xã BL, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, anh Phạm Ngọc Th có vay của Nguyễn Thành Đ số tiền 55.000.000 đồng, nhưng không viết giấy vay mượn tiền.

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/3/2021, anh Th đang nhậu cùng bạn bè tại quán nhậu Tâm Oanh ở đường LN, TDP 5, thị trấn A, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi, thì Đ điều khiển xe máy đến gặp anh Th hỏi về số tiền nợ nêu trên. Cùng lúc này, Bùi Linh K và Nguyễn Tài V đi xe taxi do anh Trịnh Phú H điều khiển ngang qua nhìn thấy anh Th và Đ nên dừng xe đến chỗ Th và Đ. Qua trò chuyện, biết anh Th nợ tiền Đ thì K cùng với Đ đòi nợ anh Th nhưng anh Th không đồng ý trả nợ nên Đạt, K dùng tay đánh anh Th. Sau đó K dùng tay khống chế, bắt giữ, kéo, đẩy anh Th lên dãy ghế sau của xe taxi. V cũng lên xe taxi ngồi ghế phía sau bên cạnh anh Th, K ngồi ghế phía trước và yêu cầu anh H điều khiển xe đến quán bida King Club, thuộc TDP 6, thị trấn A, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi (Do Đ làm chủ kinh doanh); Đ điều khiển xe máy đi theo sau.

Khi đến quán bida King Club, Đ mở cửa quán, K dùng tay nắm tay của anh Th kéo anh Th từ trên xe taxi xuống, đi đến khu vực quầy tính tiền của quán bida, V đi theo sau. Tại đây, Đ lấy giấy tờ được đánh máy, ghi sẵn nội dung “Phạm Ngọc Th mượn số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) của Nguyễn Thành Đ”, yêu cầu anh Th ký tên vào tờ giấy nêu trên nhưng anh Th không đồng ý. Thấy vậy, K dùng tay đánh anh Th nhưng anh Th vẫn không ký vào tờ giấy nêu trên nên K nói: “Để chờ mày lên đây coi mày có ký không?”. Đồng thời, K cũng trao đổi với V về việc dẫn anh Th đến nhà V thì được V đồng ý, K dùng tay khống chế, lôi kéo anh Th ra khỏi quán bida King Club đưa lên xe taxi do anh H điều khiển, V cũng theo lên xe taxi và ngồi ghế sau cùng anh Th, K ngồi ghế trước xe taxi và hướng dẫn cho anh H điều khiển xe theo tuyến đường đến nhà của Vinh, Đ đóng cửa quán bida King Club và điều khiển xe máy đi theo sau xe taxi nêu trên.

Trên đường đi, anh Th lấy điện thoại di động để định vị vị trí, gửi cho người thân để nhờ giúp đỡ thì bị K phát hiện, dùng tay giật chiếc điện thoại di động này, không cho anh Th sử dụng điện thoại di động và bỏ chiếc điện thoại di động này tại vị trí thắng tay của xe taxi, K tiếp tục yêu cầu anh Th đọc và ký tên vào giấy mượn tiền nhưng anh Th không đồng ý nên K và V mỗi người dùng tay đánh anh Th một cái.

Khi đi đến nhà Vinh, thấy nhà đã tắt điện nên V trao đổi với K di chuyển lên đoạn đường phía trên nhà V thì K đồng ý và hướng dẫn anh H đi tiếp tục đến khu vực cây cầu trên đoạn đường vắng (thuộc xóm Bình Lộc, Thôn PB, xã BN) thì dừng xe lại, Đ điều khiển xe máy theo sau cũng dừng xe. Tại đây, K yêu cầu anh Th đưa chứng minh nhân dân của anh Th cho K nhưng anh Th chân chừ không đưa thì bị V lục túi lấy ví đưa cho K để lấy giấy chứng minh nhân dân của anh Th, K đưa tờ giấy mượn tiền cho anh Th và nói: “Lo mà ký đi hay đợi tao đánh tiếp rồi mới ký”, anh Th hoảng sợ nên ký vào giấy mượn tiền nêu trên, đồng thời, K đọc sổ chứng minh nhân dân cho anh Th ký viết bổ sung vào Giấy mượn tiền đã chuẩn bị sẵn nêu trên. Sau đó, K lấy lại tờ giấy mượn tiền mà anh Th đã ký, rồi trả lại chứng minh nhân dân và ví cho anh Th. Lúc này, K yêu cầu anh H điều khiển xe taxi chở anh Th trở lại quán nhậu Tâm Oanh và nói anh H trả lại điện thoại di động trước đó mà K để tại vị trí thắng tay của xe taxi, tiền taxi để Đ trả thì anh H đồng ý và điều khiển xe taxi chở anh Th đến quán nhậu Tâm Oanh, đồng thời trả lại điện thoại di động cho anh Th, còn Đ chở K về nhà, rồi quay đi gặp anh H để trả tiền taxi 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cho anh H, riêng V thì đi bộ về nhà.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 02/6/2022, Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Linh K, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Linh K 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến ngày 06/10/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tài V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/6/2022, các bị cáo Bùi Linh K, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 10/6/2022, người bị hại Phạm Ngọc Th kháng cáo xin cho các bị cáo Bùi Linh K, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Linh K, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Bùi Linh K: Bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp bằng khen “Huân chương lao động hạng ba” của ông ngoại bị cáo là Võ Cẩm. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bị cáo có cha được tặng thưởng Huy chương quân kỳ quyết thắng, Huy chương chiến sĩ vẻ vang; bà nội là người có công cách mạng. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo Nguyễn Tài V: Vai trò của bị cáo thấp hơn hai bị cáo còn lại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Linh K 09 tháng tù.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Tài V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo Bùi Linh K, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V thấy rằng:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/3/2021, xuất phát từ việc anh Phạm Ngọc Th vay tiền của bị cáo Nguyễn Thành Đ, khi bị cáo Đ hỏi nhưng anh Th không có tiền trả, các bị cáo Bùi Linh K, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V đã đánh anh Th, bắt anh Th lên xe taxi chở đi nhiều nơi, không cho anh Th chạy trốn nhằm bắt anh Th viết giấy xác nhận nợ cho bị cáo Nguyễn Thành Đ. Đối với bị cáo Kiệt, bị cáo là người dùng tay đánh anh Th nhiều lần; khống chế, kéo anh Th lên xe taxi để chở anh Th đến quán bida King Club của Đạt, chở đến nhà V và không cho anh Th sử dụng điện thoại nhờ người nhà giúp đỡ. Đối với bị cáo Vinh, khi anh Th bị bắt lên xe taxi, bị cáo ngồi ở hàng ghế sau để giữ không cho anh Th chạy thoát. Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ, bị cáo dùng tay đánh anh Th, khi bị cáo K và V đã bắt anh Th lên xe taxi, bị cáo điều khiển xe đi theo sau xe taxi. Hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến quyền tự do thân thể của anh Phạm Ngọc Th.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Linh K, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với bị cáo Bùi Linh K: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bùi Linh K cung cấp thêm tình tiết mới có ông ngoại là người có công với Nước. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được áp dụng cho bị cáo. Nhưng bị cáo Bùi Linh K có 02 tiền sự, ngày 22/01/2020 bị Công an huyện BS xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 29/01/2021 bị Công an huyện BS xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi mang theo dao tự chế nhằm mục đích gây rối công cộng. Bị cáo nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không biết ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội; trong vụ án này bị cáo là người thực hiện hành vi tích cực nhất. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V: Xuất phát từ việc người bị hại nợ tiền bị cáo Nguyễn Thành Đ nhưng không trả và cố tình né tránh nên các bị cáo mới thực hiện hành vi bắt giữ người bị hại để buộc người bị hại viết giấy nợ cho bị cáo Đạt. Trong vụ án này, hành vi của hai bị cáo ít tích cực hơn hành vi của bị cáo Bùi Linh K. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thành Đ cung cấp tình tiết mới gia đình có công cách mạng. Xét thấy, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BS.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí:

Bị cáo Bùi Linh K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Linh K; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V và người bị hại Phạm Ngọc Th. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Linh K 12 (Mười hai) tháng tù** về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến ngày 06/10/2021.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành Đ 12 (Mười hai) tháng tù** về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tài V 09 (Chín) tháng tù** về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Tài V cho Ủy ban nhân dân xã BN, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Bị cáo Bùi Linh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tài V và người bị hại Phạm Ngọc Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, TAND, THADS huyện BS;
- UBND xã BT, Bình Sơn;
- UBND xã BN, Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Bé